

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ

Số: 1409 /QĐ-CTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Phương án Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê; Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; được sửa đổi bởi Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; được sửa đổi bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 130/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực thống kê;

Căn cứ Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê; được sửa đổi bởi Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1933/QĐ-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch điều tra thống kê năm 2026 của Bộ Tài chính do Cục Thống kê chủ trì thực hiện;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện từ năm 2026.

Điều 2. Giao Ban Điều tra thống kê chủ trì, phối hợp với Ban Thống kê Dịch vụ và Giá và đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết; thiết kế mẫu và phiếu điều tra; xây dựng các loại danh mục mặt hàng điều tra, phương pháp tổng hợp chỉ số giá và các nội dung liên quan khác trình Lãnh đạo Cục ban hành; chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn thực hiện cuộc điều tra theo đúng quy định của Phương án điều tra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Dịch vụ và Giá, Giám đốc Trung tâm xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Cục Hải quan, Bộ Tài chính (để phối hợp);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (để phối hợp);
- Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, ĐTTK_(sb).

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
ĐIỀU TRA GIÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
(Kèm theo Quyết định số 1409 /QĐ-CTK ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu là cuộc điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm phục vụ các mục đích chủ yếu sau:

- Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu (XNK) thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; thông tin về chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cung cấp cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đánh giá năng lực cạnh tranh của quốc gia, phân tích ảnh hưởng của giá quốc tế vào sản xuất, tiêu dùng và lạm phát trong nước.

- Đo lường biến động của giá xuất khẩu, giá nhập khẩu để Cục Thống kê; Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là Thống kê tỉnh, thành phố) loại trừ biến động của yếu tố giá trong việc biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh.

- Xây dựng bảng hệ số quy đổi giá các mặt hàng xuất khẩu theo giá FOB (giá giao hàng lên tàu tại cảng xuất khẩu), giá các mặt hàng nhập khẩu theo giá CIF (giá hàng bán tính đến cảng nhập khẩu).

2. Yêu cầu điều tra

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.

- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu được tiến hành thu thập thông tin về giá xuất khẩu, nhập khẩu và các chi phí liên quan đến các mặt hàng điều tra của các doanh nghiệp được chọn mẫu (không bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ) trên phạm vi các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh, thành phố).

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu được chọn mẫu thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu là cuộc điều tra chọn mẫu kết hợp với sử dụng dữ liệu hành chính. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện cho các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu phân theo các thị trường phục vụ tổng hợp chỉ số giá XNK cả nước.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu là thời điểm phát sinh hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp vào tháng trước tháng báo cáo.

2. Thời gian điều tra

Thời gian điều tra: Từ ngày 05 đến hết ngày 12 của tháng báo cáo.

Đối với năm đầu tiên thực hiện phương pháp điều tra kết hợp dữ liệu hành chính năm 2026, thực hiện điều tra từ tháng 7/2026.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp:

- Thu thập thông tin của các doanh nghiệp chọn mẫu từ nguồn dữ liệu hải quan để bóc tách dữ liệu, chuyển định dạng, cấu trúc dữ liệu của danh sách các mặt hàng và thông tin kèm theo phục vụ công tác làm sạch, xử lý và tổng hợp chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu; đồng thời phục vụ điều tra bổ sung thông tin quy đổi giá FOB/CIF.

- Thu thập thông qua hình thức thu thập trực tuyến (Webform) do doanh nghiệp tự cung cấp trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. Điều tra viên (ĐTV) thống kê cung cấp tài khoản đăng nhập, hướng dẫn doanh nghiệp kê khai thông tin và kiểm tra dữ liệu theo quy định.

V. NỘI DUNG VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra, mã đơn vị điều tra, mã số thuế, địa chỉ, điện thoại, email.

- Thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gồm: Mã và tên mặt hàng; Thị trường nước xuất khẩu (nước hàng đến)/Thị trường nước nhập khẩu (nước sản xuất/nước xuất xứ); Đơn vị tính; Giá tính theo đô la Mỹ; Phương thức vận chuyển; Điều kiện giao hàng;

- Đối với các mặt hàng được chọn để thu thập thông tin phục vụ xây dựng bảng hệ số quy đổi giá các mặt hàng xuất khẩu theo giá FOB, nhập khẩu theo giá CIF ngoài thu thập thông tin theo các nội dung trên, bổ sung thu thập các thông tin sau: Cước vận chuyển quốc tế, phí bảo hiểm hàng hóa.

2. Phiếu điều tra

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu sử dụng 04 loại Phiếu điều tra:

- Phiếu số 01/ĐTG-XK: Áp dụng đối với thông tin các mặt hàng xuất khẩu thu thập từ nguồn dữ liệu hải quan;

- Phiếu số 02/ĐTG-NK: Áp dụng đối với thông tin các mặt hàng nhập khẩu thu thập từ nguồn dữ liệu hải quan;

- Phiếu số 03/ĐTG-XK: Áp dụng với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu thu thập thông tin từ doanh nghiệp;

- Phiếu số 04/ĐTG-NK: Áp dụng với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu thu thập thông tin từ doanh nghiệp.

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra.

2. Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

a) Xử lý dữ liệu

Dữ liệu điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

**) Đối với thông tin tại Phiếu số 01/DTG-XK và Phiếu số 02/DTG-NK:*

- Tiếp nhận thông tin từ nguồn dữ liệu hải quan và lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu;

- Thực hiện xử lý, kiểm tra, hiệu đính, phân loại để tạo lập cơ sở dữ liệu;

- Thực hiện làm sạch và tổng hợp dữ liệu giá các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và nhất quán của thông tin.

**) Đối với thông tin tại Phiếu số 03/DTG-XK và Phiếu số 04/DTG-NK:*

- Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu;

- ĐTV thực hiện rà soát thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra;

- Giám sát viên (GSV) các cấp kiểm tra, rà soát nội dung thông tin, phát hiện lỗi phiếu điều tra và thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin. Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV thực hiện nhiệm vụ xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

b) Xây dựng bảng hệ số quy đổi

Căn cứ vào thông tin thu thập được từ Phiếu số 03/DTG-XK và Phiếu số 04/DTG-NK, xây dựng bảng hệ số quy đổi giá các mặt hàng xuất khẩu theo giá FOB, nhập khẩu theo giá CIF, cụ thể:

- Xác định giá FOB/CIF: Trên cơ sở giá các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo các nhóm điều kiện giao hàng khác FOB/CIF, kết hợp với thông tin về chi phí vận chuyển và chi phí bảo hiểm thu thập được, xác định giá FOB đối với hàng xuất khẩu và giá CIF đối với hàng nhập khẩu;

- Tính toán hệ số quy đổi: Hệ số quy đổi được xác định theo từng mặt hàng, nước xuất khẩu/nhập khẩu và nhóm điều kiện giao hàng;

- Lập và áp dụng bảng hệ số quy đổi: Tổng hợp kết quả tính toán, lập bảng hệ số quy đổi và áp dụng thống nhất theo từng quý báo cáo.

c) Tích hợp dữ liệu

Tích hợp dữ liệu từ nguồn thông tin thu thập tại các phiếu điều tra và sử dụng bảng hệ số quy đổi để hình thành cơ sở dữ liệu giá xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm đầy đủ các thông tin về giá xuất khẩu theo giá FOB và giá nhập khẩu theo giá CIF. Dữ liệu giá xuất khẩu, nhập khẩu thống nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam và bảo đảm tổng hợp biên soạn chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Biểu đầu ra của Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo kế hoạch sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng Phương án điều tra	Tháng 7 - 12/2025
2	Xây dựng phiếu điều tra	Tháng 7/2025 - 01/2026
3	Xây dựng quy trình tổng hợp chỉ số giá	Tháng 7 - 12/2025
4	Xây dựng cấu trúc chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu	Tháng 7 - 12/2025
5	Thiết kế và chọn mẫu, lập danh mục mặt hàng điều tra	Tháng 7/2025 - 02/2026
6	Xây dựng yêu cầu các phần mềm thu thập, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra	Trước tháng 3/2026
7	Xây dựng/cập nhật các loại phần mềm	Trước tháng 5/2026
8	Xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phần mềm điều tra	Trước tháng 5/2026
9	Rà soát Danh mục mặt hàng và đơn vị điều tra (nếu có)	Trước tháng 5/2026
10	Tính/cập nhật quyền số	Trước tháng 01 năm điều tra
11	In tài liệu (nếu có)	Trước tháng 5/2026

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
12	Tập huấn cấp trung ương và cấp tỉnh (nếu có)	Trước tháng 5/2026
13	Thu thập thông tin	- Phiếu số 01/ĐTĐG-XK và Phiếu số 02/ĐTĐG-NK: Hằng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2026. - Phiếu số 03/ĐTĐG-XK và Phiếu số 04/ĐTĐG-NK: Hằng tháng, bắt đầu từ Tháng 7/2026.
14	Giám sát	Hằng tháng, quý
15	Kiểm tra, duyệt dữ liệu	Hằng tháng
16	Xây dựng bảng hệ số quy đổi	Hằng tháng, bắt đầu từ tháng 7/2026
17	Tổng hợp kết quả đầu ra	Hằng quý
18	Chuẩn bị nội dung phục vụ công bố chỉ số giá	Hằng quý

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

a) Chọn mẫu, cập nhật danh sách đơn vị điều tra và lập Danh mục mặt hàng điều tra.

Cục Thống kê chủ trì phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện công tác thiết kế mẫu, hướng dẫn chọn mẫu; rà soát, cập nhật đơn vị điều tra và lập danh mục mặt hàng, danh sách doanh nghiệp phục vụ công tác thu thập thông tin.

b) Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra

- ĐTV của cuộc điều tra được tuyển chọn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, bảo đảm tiến độ và yêu cầu về chất lượng thông tin thu thập.

- GSV cấp trung ương thực hiện công việc giám sát; xử lý; kiểm tra và làm sạch dữ liệu điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu trước khi sử dụng để tổng hợp chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu.

c) Tập huấn

- Cấp trung ương, thành phần tham gia tập huấn bao gồm: GSV cấp trung

ương, công chức của các đơn vị thuộc Cục Thống kê; lãnh đạo Thống kê tỉnh, thành phố và giảng viên cấp tỉnh trong năm thay đổi Phương án điều tra và những năm có nội dung nghiệp vụ mới cần quán triệt. Thời gian tập huấn: 01 ngày.

- Cấp tỉnh, thành phần tập huấn bao gồm: ĐTV, GSV và công chức Thống kê cấp tỉnh, giám sát viên cấp cơ sở (nếu có). Thời gian tập huấn: 01 ngày.

Hằng năm, khi có sự thay đổi về GSV, ĐTV hoặc nghiệp vụ bổ sung, đơn vị được giao chủ trì thực hiện điều tra căn cứ tình hình thực tế, chủ động tổ chức tập huấn cho đội ngũ GSV, ĐTV mới bảo đảm chất lượng của GSV, ĐTV tham gia điều tra.

d) Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và hướng dẫn sử dụng phần mềm do Cục Thống kê biên soạn.

d) Chương trình phần mềm

Chương trình phần mềm sử dụng trong điều tra bao gồm: Chương trình phần mềm sử dụng cho công tác rà soát đơn vị điều tra và danh mục mặt hàng điều tra, chương trình phần mềm thu thập thông tin trực tuyến (Webform); chương trình chọn mẫu đơn vị điều tra; các chương trình quản lý giám sát, kiểm tra và duyệt phiếu điều tra điện tử, chương trình tổng hợp kết quả điều tra,... do Cục Thống kê tổ chức xây dựng.

2. Công tác thu thập thông tin

Cục Thống kê thực hiện thu thập thông tin Phiếu số 01/ĐTG-XK và Phiếu số 02/ĐTG-NK từ nguồn dữ liệu hải quan.

Thống kê tỉnh, thành phố thực hiện công tác thu thập thông tin đối với Phiếu số 03/ĐTG-XK và Phiếu số 04/ĐTG-NK bảo đảm tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Tùy theo tình hình thực tế, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chủ động lựa chọn hình thức kiểm tra,

giám sát trực tiếp hoặc gián tiếp đối công tác tập huấn, công tác thu thập thông tin tại địa bàn và trên Trang thông tin điện tử của cuộc điều tra.

Nhằm bảo đảm chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra giám sát chất lượng phiếu điều tra được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên kiểm tra dữ liệu trên chương trình phần mềm và thông báo đề nghị doanh nghiệp xác minh hoàn thiện phiếu điều tra.

4. Nghiệm thu và tổng hợp thông tin

a) Nghiệm thu phiếu điều tra

- Thống kê tỉnh, thành phố chỉ đạo và thực hiện kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi tỉnh, thành phố.

- Cục Thống kê kiểm tra và nghiệm thu dữ liệu điều tra cấp tỉnh.

b) Tổng hợp thông tin

Cục Thống kê chỉ đạo, phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện kiểm tra, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu điều tra (theo quy trình điều tra) phục vụ tổng hợp và phân tích kết quả điều tra; thực hiện tính quyền số và tổng hợp kết quả đầu ra theo yêu cầu, cụ thể:

b1) Tính hệ số chuyển đổi K

K là hệ số chuyển đổi năm gốc cũ so với năm gốc mới, K được tính như sau:

$$K = I_1 / I_2$$

I_1 : Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý gởi đầu so với năm gốc cũ;

I_2 : Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý gởi đầu so với năm gốc mới.

Công thức tính chỉ số giá năm gốc mới về năm gốc cũ sẽ được nối chuỗi theo công thức sau:

$$I_d^{t \rightarrow c} = I_d^{t \rightarrow m} \times K$$

Trong đó:

$I_d^{t \rightarrow c}$: Chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc cũ;

$I_d^{t \rightarrow m}$: Chỉ số giá nhóm d kỳ t so với năm gốc mới.

Hệ số chuyển đổi K cho phép chuyển đổi chuỗi số liệu chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu theo năm gốc mới về năm gốc cũ và ngược lại theo năm gốc cũ về năm gốc mới, từ đó tính toán chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu theo các gốc so sánh.

b2) Công thức áp dụng tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu

Công thức Laspeyres được sử dụng trong tính toán chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu, cụ thể công thức tính như sau:

$$I^{t \rightarrow 0} = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^t q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0} = \sum_{i=1}^n W_i^0 x \left(\frac{p_i^t}{p_i^0} \right) \quad (1)$$

Trong đó:

$I^{t \rightarrow 0}$: Chỉ số giá xuất khẩu, chỉ số giá nhập khẩu kỳ báo cáo (t) so với năm gốc (0);

p_i^t : Giá xuất khẩu, giá nhập khẩu kỳ báo cáo (t);

p_i^0 : Giá xuất khẩu, giá nhập khẩu năm gốc (0);

n : Số mặt hàng;

$W_i^0 = \frac{p_i^0 q_i^0}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0}$: Quyền số năm gốc (0).

b3) Công thức nối chuỗi

Quyền số tính chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu được cập nhật hàng năm từ cấp HS6 của 02 năm trước, độ trễ 02 năm ($y - 2$) theo công thức:

$$I_j^{t(y) \rightarrow 0} = \frac{I_j^{t(y) \rightarrow Q4(y-1)} * I_j^{Q4(y-1) \rightarrow 0}}{100}$$

Trong đó:

$I_j^{t(y) \rightarrow 0}$: Chỉ số giá nhóm mặt hàng j quý báo cáo (t) năm y, so với năm gốc (0);

$I_j^{t(y) \rightarrow Q4(y-1)}$: Chỉ số giá nhóm mặt hàng j quý báo cáo (t) năm (y), so với quý 4 năm trước ($y - 1$);

$I_j^{Q4(y-1) \rightarrow 0}$: Chỉ số giá nhóm mặt hàng j quý 4 năm trước ($y - 1$), so với năm gốc (0) (được coi là quý nối chuỗi)

b4) Bảng giá kỳ gốc năm 2020; quyền số; cấu trúc chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu: Cục Thống kê hướng dẫn thực hiện.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết

toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan.

Cục Thống kê có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định.

Trong phạm vi dự toán được giao, Thủ trưởng các đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt cuộc Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu theo đúng nội dung của Phương án điều tra, văn bản hướng dẫn của Cục Thống kê và các chế độ tài chính hiện hành.

Các điều kiện vật chất khác: Sử dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của ngành Thống kê./.

